TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÔN ĐẢO** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Giáp**.
Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Thanh;**
Bà **Huỳnh Thị Thanh Liên.**
Thư ký Tòa án: Ông **Nguyễn Văn Tiến** là Thư ký ghi biên bản phiên tòa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thạch** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18-01-2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TL-HSST ngày 13-12-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST-QĐ ngày 05-01-2019; đối với các bị cáo gồm:

1. Trần Sơn K (tên gọi khác: Móm), sinh năm: 1991; tại Kiên Giang. HKTT: ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Bị cáo cùng gia đình thực tế cư trú như trên, nhưng không đăng ký thường trú cũng không đăng ký tạm trú); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Lê Chí Dũng (đã chết) và bà Trần Thị Hoa, có vợ Trịnh Thị Yến, sinh năm: 1985 (Đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016, Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02-5-2018 có hành vi đánh ông Nguyễn Văn Huyện (Bảy), bị Công an Đồn Bến Đầm xử phạt hành chính 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17-9-2018 (Có mặt).

2. Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1972; tại Vĩnh Long. HKTT: 058 Khóm A, Phường B, Thành phố C, tỉnh X, Chỗ ở: Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Lê Văn Voi, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Hồng Châu, sinh năm: 1954, có chồng Nguyễn Tấn Cường, sinh năm: 1972 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08-10-2018 (Có mặt).

- Người bị hại:Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ban Quản lý di tích Côn Đảo;

Người đại diện: Bà Phạm Thị T – Chức vụ: Trương Ban Quản lý di tích Côn Đảo; Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Thu Y - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ - Ban Quản lý di tích Côn Đảo; Đại chỉ: Khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Có mặt).

2. Vũ Xuân K, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt)

Người làm chứng: Trần Thị N, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 45 ngày 17-9-2018, nhận được tin báo của quần chúng. Tại khu vực trước cổng trụ sở Hải Quan thuộc Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, Đồn Công an Bến Đầm huyện Côn Đảo tổ chức lực lượng bắt quả tang hai đối tượng gồm: Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T đang dùng điện thoại di động có chứa đoạn video clip để trao đổi nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị T. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trần Sơn K: 9.900.000đ (chín triệu chín trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen có gắn sim số: 01629292363; 01 (một) xe mô tô biển số 34F1- 241.55, số máy: HC12E0116720, số khung: 12078Y555215.

- Thu giữ của Lê Thị Hồng T 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào chiều ngày 14-9-2018 bà Nguyễn Thị Thủy vào Miếu 5 Cô ở Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo để thắp nhang, bà Thủy nhìn thấy thùng công đức có tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) nằm nửa trong nửa ngoài nên dùng cây khều (móc) lấy tờ tiền bỏ vào túi. Lúc này Trần Sơn K đang nấp bên trên Miếu 5 Cô dùng điện thoại di động của mình quay phim lại hành vi lấy tiền của bà T, sau đó K lên tiếng cho bà T biết sự việc K đã quay phim được cảnh bà T lấy trộm tiền trong thùng công đức. K yêu cầu bà T phải đưa cho K 10.000.000 đồng thì K mới không cho ai biết sự việc bà T lấy tiền, nhưng bà T không đồng ý mà bỏ đi. K cũng đi về và đến kể cho Lê Thị Hồng T là bạn gái của K biết sự việc K quay được cảnh bà T lấy tiền từ thùng công đức. Sau khi nghe kể, T kêu K gọi điện thoại cho bà T để T nói chuyện, qua điện thoại T nói với Bà T "Bà làm gì mà thằng Móm (K) quay phim chụp hình vậy". Sau đó T hẹn bà T "mai qua nói chuyện".

Khoảng 10 giờ ngày 15-9-2018, K chở T đi qua Miếu 5 Cô với mục đích cho bà T thấy K để bà T sợ việc mình lấy trộm tiền bị người khác biết mà phải đưa tiền

cho K. Khi gặp bà T, K nói với bà T rằng "tôi mà đưa đoạn video clip bà ăn trộm tiền lên cho mọi người xem thì bà bị bẽ mặt"; mục đích K nói như vậy là để cho bà T sợ và đưa tiền cho K, bà T trả lời "Mày thích đưa đi đâu thì đưa", không được bà T đồng ý đưa tiền nên K chở T đi đến đồn Công an Bến Đầm tìm ông Nguyễn Ái Chung để báo sự việc nhưng không gặp, K và T đi xuống Cảng Bến Đầm, K đưa đoạn phim cho ông Nguyễn Văn Huyện (Bảy) xem, sau đó K chở T quay lại Miếu 5 Cô, trên đường đi K có xin được số điện thoại của ông Nguyễn Ái Chung, K có gọi điện và gửi đoạn phim quay cảnh bà T lấy tiền cho ông Chung xem. Trở lại Miếu 5 Cô gặp bà T, T nói "bà đừng có cãi nhau với thằng K nữa, bà xuôi theo ý nó đi, không thì nó đưa phim cho nhiều người xem".

Đến khoảng 14 giờ ngày 16-9-2018, K tiếp tục chở T đi qua Miếu 5 Cô gặp bà T với mục đích gây áp lực tinh thần buộc bà T đưa tiền. Khi đến Miếu 5 Cô, K vào ngồi trước ghế đá, T đi mua cà phê ở Cảng Bến Đầm. Lúc này bà T gọi K ra phía sau Miếu 5 Cô và nói mai bà T sẽ đưa K 10.000.000 đồng và yêu cầu K không được nói chuyện bà T đã lấy trộm tiền trong thùng công đức cho ai biết, K đồng ý và nói "nếu bà Thuỷ đưa cho Kh 10.000.000 đồng thì K sẽ xóa đoạn phim đó và đi về đất liền" đồng thời K mở đoạn phim cho bà T xem. Sau đó bà T đi về thì thấy T chạy xe lại Miếu 5 Cô, nên bà T cũng quay lại nói với T là mai bà T sẽ đưa T 10.000.000 đồng để T giữ kín chuyện bà T lấy trộm tiền trong thùng công đức, T đồng ý và hẹn gặp bà T ở trung tâm huyện Côn Đảo để giao nhận tiền, bà T hỏi T gặp ở quán cà phê gần bệnh viện được không, T trả lời "ừ".

Lúc 11 giờ 04 phút ngày 17-9-2018, K chở T qua Miếu 5 Cô gặp bà T với mục đích để lấy tiền. Tại Miếu 5 Cô lúc này có bà T, bà Trần Thị Nhe (Tám), T và K. Bà Thủy hẹn K và T 11 giờ 30 đi đến đoạn đường trước cổng Hải Quan Côn Đảo để bà T đưa tiền cho K và T, bà T còn nói cho K và T biết về việc bà T nhờ bà Nhe (tám) đi theo để chứng kiến việc bà Thủy giao tiền cho K, T và giúp kiểm tra việc K xóa đoạn phim vì bà Thủy không biết chữ. Bà Trần Thị Nhe (Tám) có nói với K và T: "bà Thủy đưa tiền cho tụi bây rồi thì phải xóa đoạn phim đi nha, tụi bây mà làm tiền bà Thủy nữa là tao kêu người đánh tụi bây đó", K và T đồng ý. Đến 11 giờ 30 phút ngày 17-9-2018 K chở T, bà Thủy chở bà Trần Thị Nhe (Tám) đi đến khu vực trước cổng Hải quan Côn Đảo để giao nhận tiền, tại đây bà Thuỷ lấy ra 10.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ đưa cho T trước, T nhận 10.000.000 đồng của bà Thủy và cất vào trong người; tiếp đó bà Thủy đưa cho K 10.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ, K nhận 10.000.000 đồng từ bà Thủy và lấy ra 01 tờ 500.000 đồng trả nợ cho bà Nhe 100.000 đồng, bà Nhe thối lại cho K 400.000 đồng. Ngay sau khi nhận tiền xong K lấy điện thoại ra để xóa đoạn phim, do trời nắng nên màn hình điện thoại không nhìn thấy rõ, T dùng áo khoác của mình che nắng chiếc điện thoại để giúp K xóa đoạn phim nhưng vẫn không thấy, K và bà Nhe đi vào bóng cây ven đường để xóa đoạn phim trên điện thoại. Sau đó K chở T vừa đi được một đoạn thì bị Công an Bến Đầm bắt giữ về hành vi cưỡng đoạt tài sản, thu giữ trên người của T 10.000.000đ (mười triệu đồng), trên người của K 9.900.000đ (chín triệu chín trăm ngàn đồng), 01 (một)

điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ-đen và 01(một) xe mô tô Honda Wave S, biển số 34F1- 241.55 (BL: 58-59, 63-62, 72-75).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra các bị cáo Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai, chứng cứ của các cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSND-CĐ ngày 11-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trần Sơn K, Lê Thị Hồng T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm đúng như cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản các bị cáo chiếm đoạt được đã thu giữ và trả lại cho người bị hại, người bị hại nhận tiền và không còn yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo; hoàn cảnh gia đình của bị cáo K và bị cáo T đều gặp khó khăn, trong đó bị cáo K có 04 người con, bị cáo K đã ly dị với vợ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cả 04 người con của bị cáo đang ở với ông bà nội nuôi dưỡng và bị cáo phải đi làm gửi tiền về để nuôi con; bị cáo T cũng có 06 người con, bị cáo T cũng là lao động chính trong gia đình nên xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Sơn K từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Các bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại bà Nguyễn Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Y - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ - Ban Quản lý di tích Côn Đảo. Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 45 ngày 17-9-2018, Tại trước cổng trụ sở Hải Quan thuộc Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, các bị cáo Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T đã có hành vi dùng điện thoại di động có chứa đoạn video clip để đe dọa uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị T thì bị Công án bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[3]. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Với hành vi nêu trên, với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) các bị cáo đã chiếm đoạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận việc truy tố các bị cáo Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn để có cơ sở lượng hình; nghỉ nên liên hệ đến tích chất mức độ tham gia của từng bị cáo:

5.1. Đối với bị cáo Trần Sơn K, là người giữ vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ K là người dùng điện thoại di động của mình quay phim lại hành vi lấy tiền của bị hại bà Nguyễn Thị T, sau đó K lên tiếng cho bà T biết sự việc và yêu cầu bà T phải đưa cho K 10.000.000 đồng thì K mới không cho ai biết sự việc bà T lấy tiền, nhưng bà T không đồng ý mà bỏ đi, sau đó K về kể lại cho bị cáo T nghe và cùng nhau bàn bạc rồi uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại bà T thì bị Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền là 20.000.000đ nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T

5.2. Đối với bị cáo Lê Thị Hồng T khi bị cáo K cho biết sự việc bị cáo T kêu K gọi điện thoại cho bà Thủy để Thu nói chuyện, qua điện thoại T nói với Bà Thủy "Bà làm gì mà thằng Móm (K) quay phim chụp hình vậy". Sau đó Thu hẹn bà Thủy "mai qua nói chuyện". Ngày mai gặp lại bà Thủy, T nói "bà đừng có cãi nhau với thằng K nữa, bà xuôi theo ý nó đi, không thì nó đưa phim cho nhiều người

xem". Sau đó, cùng với bị cáo K uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Thủy thì bị Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền là 20.000.000đ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo K có nhân thân xấu đã có tiền sự: Ngày 02-5-2018 có hành vi đánh ông Nguyễn Văn Huyện (Bảy), bị Công an Đồn Bến Đầm xử phạt hành chính 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ngoài tình tiết định khung hình phạt các bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản các bị cáo chiếm đoạt được đã thu giữ và trả lại cho người bị hại, người bị hại nhận tiền và không còn yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo K, T đều gặp khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo K đã ly dị với vợ, có 04 người con, đang ở với ông bà nội nuôi dưỡng và bị cáo phải đi làm gửi tiền về để nuôi con; bị cáo T cũng có 06 người con nên xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8]. Xét các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[9]. Đối với bà Trần Thị Nhe là người được bà Nguyễn Thị Thủy nhờ đi theo để chứng kiến việc bà Thủy đã giao tiền cho các bị cáo và việc K, T sau khi nhận tiền xong đã xóa bỏ đoạn phim đề phòng trường hợp K và T tiếp tục làm tiền bà Thủy do bà Thủy không biết chữ, sau khi nhận được tiền từ bà Thủy, Khánh có dùng tiền này để trả nợ cho bà Trần Thị Nhe 100.000đ (một trăm ngàn đồng), bà Nhe không liên quan đến hành vi phạm tội của Khánh và đã giao nộp số tiền này lại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bà Thủy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

[10]. Đối với hành vi chiếm đoạt 100.000đ (một trăm ngàn đồng) từ thùng đựng tiền công đức của bà Nguyễn Thị T, quá trình làm việc bà T khai mục đích lấy tiền là để mua hương thắp cho Miếu 5 Cô, bà Thủy không có mục đích chiếm đoạt số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để sử dụng cá nhân nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[11]. Về trách nhiệm dân sự:

11.1. Đối với 100.000đ (một trăm ngàn đồng) là tiền mà ngay sau khi Trần Sơn K cưỡng đoạt được tiền của bà T, K dùng 100.000 đồng trả nợ cho bà Nhe. Bà Trần Thị Nhe giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bà Thủy đã xong. Hội đồng xét xử không xem xét.

11.2. Đối với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là vật chứng của vụ án, đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thủy các bị cáo K, T chiếm đoạt gồm: Thu giữ của Trần Sơn K: 9.900.000đ (chín triệu chín trăm ngàn đồng); thu giữ của Lê Thị Hồng T 10.000.000đ (Mười triệu đồng); bà Trần Thị Nhe giao nộp cho Cơ quan điều tra 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) là tiền cưỡng đoạt của bà T,

K dùng trả nợ cho bà Nhe. Bà Thủy có yêu cầu được nhận lại tài sản, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Thủy 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bà Thủy đã nhận đủ số tiền. Sau khi nhận lại tài sản bà Thủy không còn yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

11.3. Đối với việc quản lý thùng đựng tiền công đức tại Miếu 5 Cô. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh có căn cứ xác định Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo đã tiếp nhận từ nguồn công đức của ngân hàng Agribank chi Sài gòn - Côn Đảo và bàn giao cho Ban quản lý di tích Côn Đảo. Do vậy, 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị T lấy từ thùng công đức thuộc quyền quản lý của Ban quản lý di tích Côn Đảo. Bà T đã nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy tài sản nêu trên trả lại cho Ban quản lý di tích Côn Đảo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[12]. Về xử lý vật chứng: Số vật chứng trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo cần được xử lý như sau:

12.1. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, biển kiểm soát 34F1-241.55, số máy: HC12E0116720, số khung: 12078Y555215. Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô do ông Vũ Xuân Kiên, sinh năm: 1988, nơi cư trú: thôn Hòa Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra xác minh được biết: ông Kiên cùng gia đình hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, hiện không xác định được đang ở đâu, do đó không triệu tập làm việc được. Công an huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Thông báo số 02/TB-CAH ngày 21-11-2018 để truy tìm chủ sở hữu, Mặt khác, bị cáo Lê Thị Hồng T trình bày, nguồn gốc xe 34F1 – 241.55 là của một người tên Phong, không rõ họ tên, địa chỉ, trước đây làm công nhân xây dựng chung với T, Phong nhờ T dẫn đến cầm cho bà Nguyễn Thị Hiền tại tiệm cầm đồ Phú Khang với giá 6.000.000đ, Phong lấy tiền về đất liền cho đến nay không ra Côn Đảo. Khoảng tháng 4-2018 bị cáo T đi cùng K đến tiệm Phú Khang trả cho bà Hiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) chuộc lại chiếc xe mô tô để bị cáo T và bị cáo K sử dụng chung, bà Hiền nhận lại tiền và giao xe cho T, bà không có yêu cầu gì thêm. Đây là chiếc xe K dùng chở Thu đi cưỡng đoạt tài sản của bà Thủy vào ngày 17-9-2018. Vì không làm việc được với ông Kiên, anh Phong nên không xác định được ai là người quản lý hợp pháp.

Vì vậy, nên giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu theo khoản 2, Điều 228 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản là động sản mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng phát sinh tranh chấp chiếc xe máy nêu trên, các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung quỹ Nhà nước.

12.2. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen kèm sim thuê bao số: 01629292363 thu giữ của Trần Sơn K tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

1.1. Áp dụng khoản 1, Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Sơn K** (Tên gọi khác: Móm) **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17-9-2018.

1.2. Áp dụng khoản 1, Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng T 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-10-2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2, Điều 228 của Bộ Luật dân sự năm 2015:

2.1 Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu theo khoản 2, Điều 228 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, biển kiểm soát 34F1-241.55, số máy: HC12E0116720, số khung: 12078Y555215 thì bán thanh lý, tiền được sung quỹ Nhà nước.

2.2. Trả lại cho Ban quản lý di tích Côn Đảo số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

2.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen kèm sim thuê bao số: 01629292363 (không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy). Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 04/BB/19; ngày 12-12-2018 và biên lai thu tiền số 000871; ngày 12-12-2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3] Về án phí: Các bị cáo Trần Sơn K và Lê Thị Hồng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (18-01-2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT xét xử thúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa